

## KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

-----

Thực hiện Kế hoạch số 52-KH/ĐU ngày 25/3/2206 của Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng uỷ Văn phòng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I hiệu quả, phù hợp với chỉ đạo của Đảng cấp trên; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao qua đó góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

#### 2. Yêu cầu

Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 để cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình phù hợp với nhiệm vụ chính trị, thực tiễn của cơ quan, đơn vị. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát và hiệu quả của cấp ủy các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, khơi dậy tinh thần đoàn kết, đổi mới sáng tạo, khát vọng phát triển. Tổ chức thực hiện quyết liệt, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên kiểm tra, giám

sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tổ chức kiểm tra, giám sát, phê bình, thi đua khen thưởng, kịp thời động viên, biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong thực hiện Nghị quyết.

## **B- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **I- MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng Đảng bộ, cơ quan trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy sức mạnh đoàn kết, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng ủy; phát huy vai trò của lãnh đạo của cơ quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển; thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, tập trung làm tốt công tác tham mưu, giúp việc phụ vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, trong đó tham mưu chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng tăng trưởng nhanh, bền vững, gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội; thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng con người Lai Châu đoàn kết, nhân ái, sáng tạo, khát vọng vươn lên; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đối ngoại, hội nhập, qua đó góp phần xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh, bền vững, cùng cả nước bước vào Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

#### **2. Mục tiêu cụ thể (Phụ lục 1 kèm theo)**

### **II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

#### **1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện**

##### **1.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

- Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức; kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện

nghiêm tự phê bình và phê bình. Đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả; nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Đảng uỷ cấp trên trong tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130) và tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; tham gia cụ thể hóa các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, cơ quan (nếu có).

- Thực hiện quản lý tốt công tác truyền thông về xây dựng Đảng, tăng cường kiểm soát thông tin trên không gian mạng gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương. Cụ thể hóa lý luận xây dựng Đảng thật sự “là đạo đức, là văn minh” trong tình hình mới; thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo chức vụ.

- Định hướng chính trị, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cách mạng, hình thành niềm tin khoa học và thực hành đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và các quy định của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên.

### ***1.2. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên***

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; thực hiện hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”; tăng cường kiểm tra, giám sát đối với việc bảo đảm nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

- Tăng cường quản lý, rèn luyện đảng viên; phát triển đảng viên.

- Lãnh đạo thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy chi bộ.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác quản lý đảng viên, nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên.

### ***1.3. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ***

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị sự nghiệp tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm đồng bộ giữa tổ chức đảng với cơ

quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Hoàn thiện đề án vị trí việc làm gắn với tinh giản biên chế; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách thu hút, hỗ trợ cán bộ có năng lực, trình độ, trọng dụng nhân tài phục vụ sự phát triển.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ; đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, bảo đảm dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch.

- Kiểm soát chặt chẽ quyền lực; phòng, chống chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Triển khai "Hệ thống chấm điểm năng lực cán bộ" trên nền tảng số, tích hợp dữ liệu về kết quả công tác, sản phẩm đầu ra, chỉ số tín nhiệm và ý kiến phản hồi đa chiều theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

#### ***1.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng***

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên về chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ và nghị quyết của Đảng; chủ động phát hiện sớm và kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát chuyển từ "bị động" sang "chủ động"; nâng tầm cơ chế giám sát trong Đảng; chú trọng tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ ngay từ chi bộ để phòng ngừa, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; tổ chức kiểm tra kịp thời đối với tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm.

- Xử lý nghiêm minh, kịp thời, đồng bộ, công khai, minh bạch các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; gắn công tác kiểm tra, giám sát với trách nhiệm của người đứng đầu; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cấp uỷ, cán bộ kiểm tra.

### ***1.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực***

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Chủ động nắm, dự báo tình hình; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần bảo đảm “không thể, không muốn, không dám, không cần tham nhũng”.

- Thực hiện cải cách tư pháp theo hướng công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới, nâng cao hiệu quả kiểm tra việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ.

- Xây dựng và thực hiện quy chế về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### ***1.6. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng***

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng theo hướng khoa học, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn; giữ vững các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, thực hiện nghiêm quy chế làm việc.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của cấp ủy, tổ chức đảng theo hướng khoa học, linh hoạt, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn thông qua công nghệ, dữ liệu số; đổi mới lề lối làm việc, phong cách lãnh đạo; phát huy vai trò người đứng đầu gắn với trách nhiệm nêu gương, đoàn kết, kỷ luật, kỷ cương.

- Tham mưu ban hành kịp thời các nghị quyết chuyên đề, đề án, chương trình hành động, kế hoạch để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các quyết sách chiến lược của Đảng.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý công việc nội bộ của Đảng trên nền tảng số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sinh hoạt Đảng, giám sát nội bộ, đánh giá cán bộ.

### ***1.7. Bảo đảm hoạt động của cơ quan, đơn vị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; tạo sự đột phá mạnh mẽ về cách thức, hiệu quả tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết***

- Tạo sự đột phá mạnh mẽ về cách thức, hiệu quả tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy. Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, chất lượng phục vụ Nhân dân, xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, vì sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận xã hội trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng văn hóa công vụ, nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

### ***1.8. Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị***

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về công tác dân vận trong tình hình mới.

- Thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trong tham mưu xây dựng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tham mưu tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với Nhân dân; kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

Thực hiện nghiêm trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú.

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tham mưu thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo.

- Gắn công tác dân vận với thực hiện dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính, xây dựng văn hóa công vụ, nâng cao đạo đức công vụ và chất lượng phục vụ Nhân dân.

**2. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, nhanh và bền vững**

## **2.1. Điều chỉnh, bổ sung, quản lý, sử dụng hiệu quả quy hoạch; cụ thể hóa các định hướng phát triển phù hợp với điều kiện của tỉnh**

Làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh:

- Lãnh đạo triển khai thực hiện Quyết định điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo phát triển đồng bộ, hài hòa; khai thác hiệu quả tiềm năng của các địa phương trong tỉnh. Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, đầu tư công 5 năm và hằng năm; phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP, giá so sánh 2010) giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân khoảng 10%/năm.

- Triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Tỉnh ủy về lãnh đạo nhằm cụ thể hóa, triển khai các đề án, chương trình quốc gia, chiến lược của Trung ương về xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa: (1) Đề án về đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; (2) Đề án xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế; tập trung nâng cao năng lực sản xuất một số ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ; (3) Đề án phát triển du lịch với các giải pháp chiến lược, đột phá để đạt mục tiêu thu hút 45 - 50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030; (4) Chương trình quốc gia tăng năng suất lao động xã hội; (5) Chiến lược phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hóa hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh.

## **2.2. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát huy vai trò, lợi thế**

Làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai các cơ chế, chính sách của Nhà nước về hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã. Cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ pháp luật; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; triển khai các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tăng cường các giải pháp phát triển các thành phần kinh tế và thu hút đầu tư. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-

NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể và phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng. Đồng thời, có giải pháp cụ thể thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, nhà đầu tư có tiềm lực vào các lĩnh vực có lợi thế như nông nghiệp công nghệ cao (sâm Lai Châu, quế, mắc ca...), công nghiệp chế biến nông, lâm sản, nhất là dược liệu; công nghệ thông tin và hạ tầng số. Đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng và phát triển thương hiệu dược liệu đạt chuẩn quốc gia, quốc tế; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, liên kết với y tế và du lịch nhằm nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển đa dạng sản phẩm, mở rộng thị trường; nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính - ngân hàng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Thường xuyên rà soát và đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh. Cụ thể hóa thể chế, cơ chế chính sách, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn, xanh, chia sẻ, gắn với xây dựng chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị.

### ***2.3. Phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, tăng trưởng xanh***

Làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh:

- Phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, tăng trưởng xanh; tạo đột phá trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng xanh, sạch, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; tích tụ đất đai, hình thành các vùng sản xuất tập trung. Triển khai cơ chế, chính sách về phát triển mạnh mẽ kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh; chính sách quản lý, sử dụng hợp lý, linh hoạt đất trồng lúa, chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất cây trồng, vật nuôi, sản xuất công nghiệp hoặc mục đích sử dụng khác có hiệu quả cao; chính sách về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, hợp tác công tư... cho phát triển kinh tế nông nghiệp.

- Ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực như lúa chất lượng cao, chè, quế, mắc ca, cao su, cây ăn quả, dược liệu (đặc biệt là sâm Lai Châu) gắn với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, cấp mã số vùng trồng. Tiếp tục phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn sinh học, hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ; nuôi trồng thủy sản giá trị cao.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch, phát triển sản phẩm OCOP.

#### ***2.4. Phát triển công nghiệp có lợi thế theo hướng bền vững***

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; khai thác hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo như: thủy điện, thủy điện tích năng, điện mặt trời. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản; sản xuất vật liệu xây dựng; thu hút đầu tư khai thác, chế biến đất hiếm và khoáng sản gắn với công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường; phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế Ma Lò Thành, tạo cực tăng trưởng mới.

#### ***2.5. Phát triển thương mại, dịch vụ***

Làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai:

- Phát triển các ngành dịch vụ, thương mại, du lịch có lợi thế.
- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, kết nối - cung cầu, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa của tỉnh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.
- Phát triển dịch vụ logistics gắn với cửa khẩu, các điểm trung chuyển, kho vận trong và ngoài tỉnh.
- Ưu tiên phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu khối dịch vụ của tỉnh, tập trung phát triển các loại hình du lịch là thế mạnh của tỉnh như: du lịch sinh thái, mạo hiểm, cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa; thu hút nhà đầu tư vào khai thác các khu vực có tiềm năng trở thành các điểm du lịch có thương hiệu trong nước và quốc tế; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch trên nền tảng số.
- Tăng cường thu ngân sách, quản lý chi hiệu quả, cân đối nguồn lực đầu tư phát triển.

#### ***2.6. Phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội***

Làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai:

- Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, ưu tiên các ngành, lĩnh vực tạo động lực tăng trưởng.
- Tập trung chuẩn bị, đầu tư hạ tầng giao thông chiến lược (khởi công, vận hành Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên; phối hợp, triển khai đầu tư Hàm đường bộ qua đèo Khau Co, đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết, làm cơ sở kêu gọi thu hút đầu tư Cảng hàng không Lai Châu; thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng tuyến Cao tốc Bảo Hà - Lai Châu (CT.13) theo quy định; xây dựng cầu đường bộ đa công

năng cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà); quan tâm phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, ưu tiên đầu tư các tuyến đường xã, liên xã theo mô hình cấp xã mới.

- Tập trung đầu tư hạ tầng giáo dục, y tế. Khẩn trương hoàn thiện hệ thống trường nội trú liên cấp Tiểu học và THCS tại các xã biên giới và một số xã khó khăn. Xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế cho các cơ sở khám chữa bệnh theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Quan tâm đầu tư trụ sở làm việc của các xã sau sáp nhập, ưu tiên những địa phương nhiều khó khăn.

- Phát triển hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, chợ nông thôn theo quy hoạch đã được phê duyệt.

### ***2.7. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, môi trường***

Làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh:

- Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường trên cơ sở ứng dụng công nghệ số. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản; triển khai các cơ chế của Nhà nước về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, định giá đất, thu hồi đất; tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai.

- Triển khai hiệu quả Đề án của Trung ương về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập; phối hợp xây dựng hệ thống bản đồ rủi ro, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai; thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải.

- Mở rộng diện tích trồng rừng, bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng, gắn phát triển kinh tế rừng với sinh kế người dân; tham gia sàn giao dịch tín chỉ các-bon nội địa.

- Nâng cao năng lực quan trắc, xử lý ô nhiễm, giảm thiểu sử dụng và xả thải sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy sinh học; kiểm soát khí thải của các doanh nghiệp có quy mô lớn; phát triển hạ tầng xử lý chất thải rắn, nước thải tập trung.

- Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai, bố trí dân cư an toàn; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, bão lũ, sạt lở đất.

### ***2.8. Phát triển khoa học, công nghệ; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; tăng cường chuyển đổi số trong các lĩnh vực***

Làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Đầu tư phát triển tiềm lực khoa học - công nghệ, hạ tầng số, cơ sở dữ liệu; gắn nghiên cứu, ứng dụng với sản xuất, đời sống, nhất là trong nông nghiệp, chế biến, y tế, giáo dục đào tạo.

- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các lĩnh vực ưu tiên, hình thành chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

### **3. Tập trung xây dựng văn hóa, xã hội, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững**

#### ***3.1. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực***

Làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh:

- Tiếp tục đổi mới căn bản, đột phá, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đảm bảo chất lượng, cơ cấu đáp ứng tốt mục tiêu đổi mới giáo dục. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chú trọng giáo dục vùng khó khăn; triển khai lộ trình thực hiện để đến năm 2030 đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

- Thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; đẩy mạnh việc dạy và học tiếng Trung Quốc trong các trường học, trước mắt ưu tiên thực hiện ở khu vực biên giới.

- Tăng cường đào tạo, trang bị kiến thức cơ bản về văn hóa, nghệ thuật và hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể chất cho học sinh. Triển khai Đề án về đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật, toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, đồng bộ. Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia, xã hội hóa giáo dục, khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động; phát triển nguồn nhân lực số nhằm trang bị kỹ năng số toàn diện cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số.

### **3.2. Nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân**

Làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

- Nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi và sử dụng hiệu quả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế theo hướng đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; nâng cao chất lượng dân số, giảm suy dinh dưỡng trẻ em; mở rộng dịch vụ kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh.

- Chuyển đổi số y tế toàn diện; hoàn thành, vận hành hiệu quả số sức khỏe điện tử của người dân; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực y tế.

- Thực hiện hiệu quả chính sách miễn viện phí theo quy định; nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội hiện đại, hướng tới bao phủ toàn bộ lực lượng lao động.

- Thực hiện tốt công tác dân số, an toàn thực phẩm; chủ động phòng, chống dịch bệnh. Khuyến khích y tế tư nhân, phát triển đội ngũ thầy thuốc có năng lực, y đức.

### **3.3. Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân**

Làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh:

- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với đẩy lùi, xóa bỏ các hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; cơ chế, chính sách đột phá của Nhà nước cho phát triển các loại hình văn hóa nghệ thuật dân tộc, gắn kết chặt chẽ với các ngành công nghiệp văn hóa; Đề án của Trung ương về thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm chủ thể về văn hóa; Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của

Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

- Cụ thể hóa, thực hiện hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam phù hợp với điều kiện của tỉnh. Phát triển con người Lai Châu với các chỉ tiêu về sức khỏe, giáo dục, kỹ năng số, kỹ năng toàn cầu, khả năng học tập suốt đời.

- Thực hiện hiệu quả chương trình bảo tồn di sản văn hóa gắn với du lịch; phục dựng, duy trì các lễ hội truyền thống; xây dựng đời sống văn hóa mới ở cơ sở. Phát triển thiết chế văn hóa, thể thao, thông tin cơ sở; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Phát triển phong trào thể thao quần chúng, nâng cao sức khỏe cộng đồng; chú trọng giáo dục thể chất trường học; quan tâm phát triển thể thao thành tích cao. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đa dạng hóa sinh kế cho Nhân dân, nhất là vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa. Chăm lo người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em khó khăn; thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát.

- Bảo đảm quyền con người, thực hiện bình đẳng giới; nâng cao vai trò phụ nữ; bảo vệ quyền, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; các chính sách, chế độ trợ giúp xã hội nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội phát triển cho các nhóm yếu thế. Phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá rẻ nhằm giải quyết cơ bản nhu cầu bức thiết về nhà ở cho cán bộ, đô thị, người lao động.

- Thực hiện đồng bộ chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; xóa bỏ hủ tục lạc hậu, nâng cao đời sống đồng bào, đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số. Quản lý tốt hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp; đấu tranh ngăn chặn các hành vi lợi dụng dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc.

#### **4. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại**

Làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh:

- Tiếp tục lãnh đạo quán triệt, thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng về quốc phòng, quân sự; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân và “thế trận lòng dân” vững mạnh; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, biên phòng toàn dân và an ninh nhân dân; tăng cường triển khai xây dựng các công trình quân sự, công trình phòng thủ, đường tuần tra biên giới, trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự cấp xã; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh (năm 2027), diễn tập phòng thủ dân sự (năm 2029). Nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng và toàn dân, góp phần xây dựng, bồi đắp ý thức, trách nhiệm về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc cho hệ thống chính trị và Nhân dân.

- Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý hiệu quả các tình huống biên giới; xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, phát triển, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới với củng cố quốc phòng, an ninh; chủ động đánh giá, dự báo tình hình, xử lý kịp thời các tình huống không để bị động, bất ngờ; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình từ cơ sở, kịp thời phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh vô hiệu hóa hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh biên giới, an ninh kinh tế, văn hóa - tư tưởng, an ninh mạng, an ninh nông thôn, tôn giáo, dân tộc, an ninh thông tin, năng lượng, lương thực. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; quyết liệt đấu tranh, kiểm soát ma túy; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự; xây dựng xã, phường không ma túy. Nhân rộng mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường kiểu mẫu về an ninh, trật tự, văn minh đô thị; triển khai xây dựng trụ sở làm việc của công an xã đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phát huy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhân rộng mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường kiểu mẫu về an ninh, trật tự, văn minh đô thị; xây dựng lực lượng Công an Lai Châu chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trọng tâm là ngoại giao kinh tế nhằm huy động nguồn lực, tri thức, công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hiện đại.

Nâng cao hiệu quả ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển; duy trì và mở rộng quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), các tỉnh Bắc Lào; mở rộng hợp tác với các địa phương Hàn Quốc và đối tác quốc tế khác. Chủ động ký kết, cụ thể hóa các thỏa thuận hợp tác, tranh thủ các nguồn vốn FDI, ODA, viện trợ phi chính phủ nước ngoài phục vụ cho phát triển. Tăng cường đối ngoại nhân dân, đa dạng hóa hình thức ngoại giao mới (ngoại giao văn hóa, ngoại giao số...), quảng bá hình ảnh, tiềm năng của tỉnh Lai Châu.

### **III- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ**

Làm tốt công tác tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện các khâu đột phá theo chỉ đạo của Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

#### **1. Đột phá về hạ tầng giao thông, logistics, công nghệ thông tin**

- Ưu tiên nguồn lực cho các công trình trọng điểm như hầm đường bộ Hoàng Liên, tuyến cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu CT13, các tuyến quốc lộ, đường tỉnh then chốt, đường tuần tra biên giới, hạ tầng cửa khẩu Ma Lù Thàng.

- Phát triển đô thị theo hướng xanh, thông minh, bền vững, trong đó tập trung hoàn thiện hạ tầng thương mại, hạ tầng số, hạ tầng văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục đạt chuẩn.

#### **2. Đột phá về phát triển nông nghiệp hàng hóa, dược liệu theo hướng kinh tế xanh**

- Tập trung đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với du lịch.

- Phát triển, nâng cao chất lượng nông sản hàng hóa theo hướng ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

#### **3. Đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số**

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển hạ tầng số đồng bộ, an toàn; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi lĩnh vực.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số, lĩnh vực khoa học kỹ thuật; xây dựng đội ngũ cán bộ “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với thị trường lao động; phát triển nhân lực cho nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, du lịch và kinh tế số.

**4.** Đột phá về hoàn thiện cơ chế, chính sách và cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo động lực thu hút đầu tư phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực ưu tiên như: nông nghiệp, du lịch, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tích cực rà soát, hoàn thiện, ban hành cơ chế, chính sách kịp thời, phù hợp gắn với thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động hiệu quả. Tăng cường tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao vị trí xếp hạng của tỉnh ở các chỉ số cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh như: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); Chỉ số chuyển đổi số (DTI)...

#### **IV- CÁC NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ, ĐỀ ÁN VÀ CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, khâu đột phá theo Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, làm tốt công tác tham mưu cho UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, triển khai, tham mưu xây dựng các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận và các nhiệm vụ cụ thể (*Phụ lục 2, 3, 4 kèm theo*). Đồng thời, tổ chức thực hiện và tham mưu đánh giá, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, đề án đã ban hành trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 để quyết định việc triển khai thực hiện trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

#### **V- GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát của cấp ủy đối với việc học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng bảo đảm thống nhất trong nhận thức và hành động.

2. Tập trung lãnh đạo làm tốt công tác tham mưu, giúp việc UBND tỉnh, trong đó tham mưu cụ thể hóa kịp thời Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại

biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I thành các chương trình, kế hoạch, nghị quyết chuyên đề, đề án, chỉ thị, kết luận để triển khai thực hiện. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Chủ động nắm bắt, định hướng dư luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh kịp thời, hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của cấp ủy, các chi bộ; gắn tổ chức thực hiện với sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết.

### **C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai hiệu quả; gắn với phê bình, thi đua, khen thưởng, kịp thời động viên, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Cấp ủy các chi bộ triển khai kế hoạch này đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức; chỉ đạo, tổ chức tốt việc học tập, quán triệt, làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, góp phần sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Theo chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, lãnh đạo làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá đảm bảo hoàn thành nghị quyết Đại hội Đảng đã đề ra.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu Đảng ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch này; gắn công tác kiểm tra, giám sát với trách nhiệm nêu gương, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c),
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ,
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu VT, ĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY  
PHÓ BÍ THƯ**

**Hoàng Minh Hải**

**PHỤ LỤC 1****Danh mục các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU, ngày tháng năm 2026  
của Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh)

-----

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030	Đơn vị tham mưu
<b>I</b>	<b>Về kinh tế</b>		
1	- Tốc độ tăng trưởng GRDP	Bình quân khoảng 10%	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính
	- GRDP bình quân đầu người	90 triệu đồng	
	- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030	4.596.000 đồng/người/tháng	
2	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phân đấu đến năm 2030	> 4.500 tỷ đồng	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã
3	Giá trị hàng địa phương tham gia xuất khẩu	Tăng bình quân 10,5%/năm	
4	- Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân	10%/năm	
	- Doanh thu từ du lịch đến năm 2030	> 2.700 tỷ đồng	
5	Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tỉnh	Bình quân khoảng 35% GRDP	
6	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	8-9%/năm	
7	Tỷ trọng kinh tế số	9-10% GRDP	
<b>II</b>	<b>Về xã hội</b>		
8	Dân số đến năm 2030	> 530 nghìn người	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã
9	- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Hoàn thành phổ cập	
	- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập	
	- Phổ cập giáo dục tiểu học	Giữ vững, nâng cao chất lượng phổ cập mức độ 3	
	- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt chuẩn phổ cập mức độ 2	
	- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường:		
	+ Mẫu giáo	99,8%	
	+ Tiểu học	99,9%	
	+ Trung học cơ sở	98%	
	+ Trung học phổ thông	≥ 60%	
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	≥80%	

10	- Giải quyết việc làm	10.000 lao động/năm
	- Đào tạo nghề	4.700 lao động/năm
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	70,5%
	+ Lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	> 35%
	- Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế bình quân giai đoạn 2026-2030 là:	
	+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản	58,1%
	+ Công nghiệp và xây dựng	13,1%
	+ Dịch vụ	28,8%
	- Tỷ lệ thất nghiệp đến năm 2030	Khoảng 1%
11	- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân	3-4%/năm
	+ Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	<10%
12	- Số bác sĩ/1 vạn dân	Trên 13,5 bác sĩ/1 vạn dân
	- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	< 17%
	- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	> 92%
	- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	> 96%
	- Tuổi thọ bình quân	70 tuổi
13	- Tỷ lệ thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa	88%
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	86%
	- Tỷ lệ thôn, bản, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	78%
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa	98%
14	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Ít nhất 10 xã
15	- Tỷ lệ đường xã được cứng hóa	> 95%
	- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	99%
	- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	100%
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn	80%
	- Xây dựng nhà ở xã hội	1.500 căn

<b>III Về môi trường</b>			
16	Tỷ lệ che phủ rừng	55%	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã
17	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại, thu gom, xử lý	95%	
	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý	90%	
18	Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối)	65%	
19	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	98%	
<b>IV Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị</b>			
20	Tỷ lệ kết nạp đảng viên trong nhiệm kỳ	06 đảng viên	Các chi bộ trực thuộc
21	- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	≥90%	
	- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	≥ 90%	
	- Chính quyền đạt từ tốt trở lên	100%	
22	Cán bộ, công chức cơ quan làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; dữ liệu của Đảng bộ, cơ quan được số hóa, quản lý và thực hiện trên môi trường số.	100%	

**PHỤ LỤC 2**

**Danh mục các nghị quyết chuyên đề, đề án tham mưu trình Tỉnh ủy ban hành và các nghị quyết tham mưu trình Đảng ủy UBND tỉnh ban hành trong nhiệm kỳ 2025 - 2030**  
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU, ngày tháng năm 2026  
của Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh)

-----

<b>TT</b>	<b>Tên nghị quyết/đề án/kết luận/chỉ thị</b>	<b>Đơn vị mưu</b>	<b>Thời gian trình</b>
<b>I</b>	<b>Nghị quyết, đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh</b>		
1	Đề án sắp xếp, kiện toàn thôn bản, tổ dân phố gắn với sắp xếp lại chi bộ, ban công tác Mặt trận thôn bản, tổ dân phố.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Quý II/2026
2	Nghị quyết về phát triển nông nghiệp hàng hóa, dược liệu theo hướng kinh tế xanh, giai đoạn 2026 - 2030.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 3/2026
3	Nghị quyết về phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Đã tham mưu ban hành
4	Nghị quyết về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2026-2030.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Đã tham mưu ban hành
5	Nghị quyết về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Đã tham mưu ban hành
6	Nghị quyết về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Đã tham mưu ban hành

<b>TT</b>	<b>Tên nghị quyết/đề án/kết luận/chỉ thị</b>	<b>Đơn vị mưu</b>	<b>Thời gian trình</b>
7	Nghị quyết về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2026-2030.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Đã tham mưu ban hành
8	Nghị quyết về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 3/2026
<b>II</b>	<b>Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy</b>		
1	Nghị quyết về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Đã tham mưu ban hành
2	Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026-2030.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 3/2026
3	Nghị quyết về xây dựng các công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự tỉnh giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Quý II/2026
4	Nghị quyết về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 3/2026
<b>III</b>	<b>Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh</b>		
1	Nghị quyết về giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công gắn với tăng trưởng 2 con số giai đoạn 2026 - 2030.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Tháng 3/2026
2	Nghị quyết về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Đã ban hành

**PHỤ LỤC 3****Danh mục nhiệm vụ cụ thể trong nhiệm kỳ 2025 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU, ngày tháng năm 2026  
của Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh)

-----

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
<b>I</b>	<b>XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN</b>		
<b>1</b>	<b>Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị</b>		
1.1	Thực hiện Đề án của Trung ương về tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130) theo chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng cấp trên	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Khi có chỉ đạo, hướng dẫn
1.2	Thực hiện Đề án của Trung ương về tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng cấp trên	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Khi có chỉ đạo, hướng dẫn
1.3	Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, khắc phục những yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
<b>2</b>	<b>Xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng</b>		

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
2.1	Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng ta qua 100 năm thành lập và phát triển	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
2.2	Tiếp tục tăng cường công tác chính trị, tư tưởng tạo sự thống nhất cao trong Đảng, trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân về cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
2.3	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng cấp trên	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Khi có chỉ đạo, hướng dẫn
2.4	Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
2.5	Triển khai, vận động đảng viên, CCVC hưởng ứng, tham gia cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
2.6	Chủ động phổ biến, cập nhật kiến thức, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để phòng, chống "diễn biến hoà bình"	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
2.7	Nắm chắc thông tin, tình hình cả thực địa và trên không gian mạng; kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, xử lý thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá.	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
2.8	Theo dõi, dự báo, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về các sự kiện chính trị lớn, quan trọng	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
2.9	Triển khai thực hiện chiến lược của Trung ương về công tác tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số theo chỉ đạo của Đảng cấp trên	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Khi có chỉ đạo, hướng dẫn
2.10	Cụ thể hóa Kết luận của Bộ Chính trị về tăng cường thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí đáp ứng yêu cầu của tình hình mới	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Khi có chỉ đạo, hướng dẫn
2.11	Thực hiện Quy định của Trung ương về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet và mạng xã hội	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Khi có chỉ đạo, hướng dẫn
2.12	Chủ động, tích cực triển khai hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế phù hợp với bối cảnh và tình hình thực tiễn của tỉnh, cơ quan, đơn vị	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Khi có chỉ đạo, hướng dẫn
2.13	Triển khai thực hiện Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao chất lượng hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng trong tình hình mới”	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Khi có chỉ đạo, hướng dẫn
2.14	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền về biển, đảo, biên giới đất liền.	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
2.15	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các chủ trương, nghị quyết, văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
2.16	Chủ động dự báo tình hình, kịp thời định hướng dư luận xã hội	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
<b>3</b>	<b>Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức</b>		

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
3.1	Nghiên cứu, vận dụng lý luận xây dựng Đảng về đạo đức, xây dựng Đảng thật sự "là đạo đức, là văn minh" trong tình hình mới	Các chi bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2029
3.2	Triển khai hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm nêu gương và ý thức, trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, coi trọng danh dự, tự giác tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy, không dám làm, thiếu trách nhiệm trong công việc	Các chi bộ trực thuộc	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên
3.3	Triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"	Các chi bộ trực thuộc	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên
3.4	Triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với thanh niên trong tình hình mới nhằm nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc; nêu cao tinh thần, trách nhiệm của thanh niên đối với đất nước, với xã hội	Các chi bộ trực thuộc	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên
3.5	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về "Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới".	Các chi bộ trực thuộc	Thường xuyên
<b>4</b>	<b>Về xây dựng tổ chức bộ máy</b>		
4.1	Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy cơ quan gắn với chuyên đổi số.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Quý I/2026

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
4.2	Tham mưu ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, tối ưu hóa mô hình vận hành, hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp; tham mưu thực hiện triệt để việc tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số và công nghệ số; tổ chức triển khai hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, cung cấp, giải quyết 100% thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã; Chi bộ Tin học – Hành chính công	Thường xuyên
4.3	Đánh giá 2 năm, 5 năm việc thực hiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng cấp trên.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Quý I/2026
4.4	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở địa phương.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Sau khi có văn bản của Trung ương
4.5	Tham mưu tiếp tục rà soát, hoàn thiện việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp tỉnh, cấp xã.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Thường xuyên
4.7	Cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên
4.8	Tham mưu tiếp tục thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy mới của cơ quan thanh tra.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy
4.9	Tham mưu chỉ đạo thực hiện số hóa tài liệu, quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính; Kinh tế ngành - Văn xã	Từ tháng 6/2026

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
4.10	Tham mưu triển khai Quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý biên chế của hệ thống chính trị theo hướng phân cấp quản lý biên chế cho các cấp uỷ trực thuộc Trung ương.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Theo chỉ đạo của Tỉnh uỷ
4.11	Tham mưu thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước theo đúng định hướng của Trung ương. Sắp xếp các thôn, bản, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Quý II/2026
<b>5</b>	<b>Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên</b>		
5.1	Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Tiếp tục đổi mới hoạt động và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ. Thực hiện hiệu quả, thực chất mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt"; việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên.	Các chi bộ trực thuộc	Thường xuyên
5.2	Tiếp tục sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển đảng viên trong đội ngũ trí thức, học sinh, sinh viên, người lao động.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thường xuyên
5.3	Triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW khóa XIII, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên
5.4	Triển khai thực hiện quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
5.5	Triển khai thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về việc thực hiện Chỉ thị về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên
5.6	Triển khai thực hiện Quy định của Ban Bí thư về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên
5.7	Triển khai thực hiện Quy định của Ban Bí thư về kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên
5.8	Triển khai thực hiện việc cập nhật cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, liên thông với hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Tháng 6/2026
5.9	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách của Trung ương về khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên; chế độ đảng phí; chính sách hỗ trợ hoạt động của tổ chức đảng ở những nơi khó khăn và cán bộ đảng, đoàn thể ở cơ sở.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên
5.10	Triển khai thực hiện Quy định của Ban Bí thư về sinh hoạt đảng trực tuyến và sinh hoạt tổ đảng.	Chi bộ Hành chính – Quản trị và các chi bộ	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên
<b>6</b>	<b>Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ</b>		
6.1	Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2027 và thực hiện thường xuyên
6.2	Xây dựng và triển khai thực hiện các quy định, quy chế về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức,	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
	viên chức bảo đảm nguyên tắc "có vào, có ra", "có lên, có xuống", đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể.		
6.3	Thực hiện nghiêm Kết luận của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên
6.4	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên
6.5	Tăng cường thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên
6.6	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên
6.7	Đẩy mạnh thực hiện Quy định về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên
6.9	Tham mưu thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển xanh, nhanh, bền vững; cơ chế tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy
6.10	Tiếp tục thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên
6.11	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định về danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên
6.12	Tăng cường thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
6.13	Tham mưu thực hiện nghiêm túc chính sách nhà ở xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức có khó khăn về nhà ở; chính sách bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công phù hợp thực tiễn.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
6.14	Triển khai thực hiện Quy định về khoán phương tiện đi lại; các quy định về chế độ xe ô tô phục vụ công tác, điện thoại, khám chữa bệnh, nghỉ hè, nghỉ dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2026
6.15	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ từ cơ sở và kết nối liên thông đồng bộ giữa các cơ quan.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên
6.16	Thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng"	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên
6.17	Triển khai nghiêm túc, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên
6.18	Triển khai nghiêm túc, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với cán bộ, đảng viên ra nước ngoài, quan hệ, làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên
<b>7</b>	<b>Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng</b>		
7.1	Triển khai nghiêm túc, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Thực hiện thường xuyên
7.2	Thí điểm thực hiện đại hội bầu Ủy ban kiểm tra cấp ủy.	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
7.3	Thực hiện chuyển đổi số; kiểm tra, giám sát trên dữ liệu.	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Thực hiện thường xuyên
<b>8</b>	<b>Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực</b>		
8.1	Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trọng tâm là 4 mục tiêu "không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng". Khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.	Các chi bộ trực thuộc	Thường xuyên
8.2	Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, đề phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các hoạt động: Xây dựng pháp luật; công tác cán bộ và các chủ trương mới của Trung ương trên lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thường xuyên
8.3	Triển khai Chương trình quốc gia về giáo dục liêm chính	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Sau khi có chỉ đạo, hướng dẫn
	Thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả thể chế của Trung ương để "không thể" tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nhất là thể chế về kiểm soát quyền lực, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thi hành công vụ; về trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; về bảo vệ, khuyến khích người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thực hiện thường xuyên
8.5	Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực theo chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng cấp trên	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2026
8.6	Triển khai thiết chế mới của Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Quý IV/2026

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
9	<b>Đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân; nâng cao năng lực quản trị xã hội</b>		
9.1	Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện NQ số 66-NQ/TW	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2025 - 2030
9.2	Tham gia hệ thống Công pháp luật quốc gia	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2026 - 2030
9.3	Hoàn thiện các đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2026
9.4	Triển khai cơ chế của Trung ương về thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2026
9.5	Tham mưu tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường kiểm tra, giám sát theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện, tháo gỡ, vướng mắc trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đảm bảo phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, phù hợp thực tiễn địa phương. Đề xuất kế hoạch phân cấp, ủy quyền giai đoạn 2026-2030.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Thường xuyên
9.8	Rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đơn vị đảm bảo theo quy định	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2026 - 2030
9.10	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sinh hoạt đảng, giám sát nội bộ, đánh giá cán bộ.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2026 - 2030

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
9.11	Tham mưu thực hiện phối hợp với Bộ Công Thương tham mưu xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực thương mại.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030
9.12	Tham mưu thực hiện phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030
9.13	Tham mưu thực hiện phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
9.14	Tham mưu thực hiện phối hợp với Bộ Nội vụ tham mưu xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, lao động...	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
9.15	Tham mưu thực hiện phối hợp với Bộ Xây dựng tham mưu xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nhà ở, kiến trúc...	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
9.16	Tham mưu thực hiện phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham mưu hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường...	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030
9.17	Tham mưu thực hiện phối hợp với Bộ Tư pháp tham mưu hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực tư pháp, đấu giá tài sản.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026
9.18	Tham mưu thực hiện phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực quản lý nợ công, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa...	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
9.19	Tham mưu thực hiện phối hợp với Bộ Công an tham mưu hoàn thiện pháp luật về an ninh, trật tự.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026 - 2030
9.20	Tham mưu thực hiện phối hợp với Bộ Xây dựng tham mưu hoàn thiện khung pháp lý về mô hình đô thị trong hệ thống chính quyền địa phương hai cấp.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030
9.21	Tham mưu thực hiện phối hợp với Bộ Tài chính triển khai Cổng đầu tư một cửa quốc gia.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
9.22	Tham mưu thực hiện phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách và tiêu chí thành lập các đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027
<b>10</b>	<b>Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc</b>		
10.1	Phát động, triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và hưởng ứng các phong trào thi đua do các cấp, ngành phát động.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Thường xuyên
10.2	Cụ thể hóa các giải pháp, điều kiện để thực hiện dân chủ ở cơ sở.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2026 - 2030
10.3	Thực hiện các cơ chế, chính sách về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2026 - 2030
<b>11</b>	<b>Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị</b>		
11.1	Triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng cấp trên
11.2	Tổng kết Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Tháng 6/2026
11.3	Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Từ tháng 6/2026

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
11.4	Tham gia nghiên cứu tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2026
11.5	Thực hiện nghiêm túc Quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
11.6	Đẩy mạnh thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo", "Bình dân học vụ số".	Các chi bộ trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
<b>12</b>	<b>Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng</b>		
12.1	Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng theo hướng khoa học, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn; giữ vững các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, xây dựng, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, thực hiện nghiêm quy chế làm việc.	Các chi bộ trực thuộc	Thường xuyên
12.2	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là việc ban hành nghị quyết theo chỉ đạo của Đảng cấp trên.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng cấp trên
12.3	Tham gia tổng kết thi hành Điều lệ Đảng; đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng; sửa đổi, bổ sung quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng theo chỉ đạo của Đảng cấp trên.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Năm 2026 - 2031
12.4	Triển khai kế hoạch tổng thể về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước đột phá đi đầu về chuyển đổi số trong Đảng.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên
<b>II</b>	<b>THAM MƯU TIẾP TỤC CƠ CẤU LẠI CÁC NGÀNH KINH TẾ, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, LẤY KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG</b>		

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
	<b>TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀM ĐỘNG LỰC CHÍNH THỨC ĐẨY THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG XANH, NHANH VÀ BỀN VỮNG</b>		
1	Rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch chung các xã, quy hoạch chung đô thị liên phường Tân Phong - Đoàn Kết đáp ứng yêu cầu quản lý của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, khơi thông nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026
2	<b>Về phát triển kinh tế</b>		
2.1	Phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương tham mưu xây dựng Đề án về đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
2.2	Phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu xây dựng Đề án xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế; tập trung nâng cao năng lực sản xuất một số ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
2.3	Triển khai Chương trình quốc gia Tăng năng suất lao động xã hội.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2031
2.4	Phối hợp với Bộ Xây dựng tham mưu xây dựng Đề án quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027
2.5	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương để huy động và sử dụng nguồn lực theo mô hình "lãnh đạo công - quản trị tư", "đầu tư công - quản lý tư", "đầu tư tư - sử dụng công".	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
2.6	Phối hợp với Bộ Công Thương tham mưu xây dựng Đề án phát triển một số cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
2.7	Cụ thể hóa, triển khai Đề án của Trung ương về phát triển công nghiệp năng lượng xanh, năng lượng sạch phù hợp với thực tiễn của tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy
2.8	Cụ thể hóa, triển khai Chiến lược phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hóa hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh phù hợp với thực tiễn của tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
2.9	Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Đề án phát triển du lịch với các giải pháp đột phá để đạt mục tiêu thu hút 45-50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030; cụ thể hóa, triển khai thực hiện Đề án phù hợp với thực tiễn của tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
2.10	Triển khai chính sách của Trung ương về hỗ trợ, kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường tiêu dùng nội địa.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
2.11	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, hợp tác công tư... cho phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027
2.12	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
2.13	Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
2.14	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương nhằm tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng cho doanh nghiệp tư nhân trong nước trong tiếp cận vốn, đất đai, các chính sách ưu đãi và nguồn lực khác.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027
2.15	Cụ thể hóa, triển khai chính sách của Trung ương hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027
2.16	Phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
2.17	Cụ thể hóa, triển khai Đề án của Trung ương về phát triển kinh tế bạc tại Việt Nam nhằm nâng cao phúc lợi, chất lượng cuộc sống người cao tuổi và phát huy nguồn lực từ người cao tuổi đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027
2.18	Cụ thể hóa, triển khai Đề án huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó có nguồn lực trong Nhân dân.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027
2.19	Triển khai các dự án năng lượng tái tạo (thủy điện, thủy điện tích năng, điện mặt trời).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030
2.20	Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, lấy đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030
2.21	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng hạ tầng số cho Chính phủ số.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
2.22	Phối hợp với Bộ Công an tham mưu xây dựng Hạ tầng điện toán đám mây Chính phủ.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030
2.23	Phối hợp với Bộ Công an và Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng Nền tảng số quốc gia dùng chung.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030
2.24	Phối hợp với Bộ Xây dựng tham mưu thành lập, sử dụng hiệu quả quỹ nhà ở quốc gia.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2035
<b>3</b>	<b>Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu</b>		
3.1	Thực hiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027
3.2	Triển khai các cơ chế của Trung ương về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cơ chế định giá đất, cơ chế thu hồi đất, làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và giải quyết cơ bản các điểm nghẽn về đất đai khi thực hiện các dự án liên quan đến sử dụng đất.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027
3.3	Triển khai chương trình của Trung ương về cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
3.4	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về hoàn thiện cơ chế quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Từ khi ban hành đề án
3.5	Triển khai thực hiện các quy định về điều tra, đánh giá, xây dựng và phát triển thị trường tín chỉ các-bon.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
3.6	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Từ khi ban hành đề án
3.7	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027
3.8	Xây dựng các hồ chứa lớn theo chủ trương của Trung ương.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030
3.9	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại miền Trung và trung du, miền núi phía Bắc.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027
4.0	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Từ khi ban hành đề án
<b>III</b>	<b>PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN</b>		
<b>1</b>	<b>Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam</b>		
1.1	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2025 - 2035
1.2	Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
1.3	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương về đột phá cho phát triển các loại hình văn hóa nghệ thuật dân tộc, gắn kết chặt chẽ với phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2027
1.4	Cụ thể hóa, triển khai Đề án của Trung ương về thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
<b>2</b>	<b>Về giáo dục và đào tạo</b>		
2.1	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2035
2.2	Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030
2.3	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2035
2.4	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Từ khi ban hành đề án

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
2.5	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã
<b>3</b>	<b>Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</b>		
1	Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030
<b>4</b>	<b>Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân</b>		
4.1	Triển khai Đề án của Trung ương về xây dựng xã hội lành mạnh, kỷ cương, văn minh, an toàn và phát triển.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Từ khi ban hành đề án
4.2	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2035
4.3	Triển khai Đề án của Trung ương phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Từ khi ban hành đề án
4.4	Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, sổ sức khỏe điện tử của người dân.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tham mưu	Thời gian
4.5	Triển khai Đề án của Trung ương về từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí theo lộ trình, đối tượng ưu tiên trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Từ khi ban hành đề án
4.6	Triển khai chính sách của Trung ương về lao động, việc làm để thích ứng với vấn đề già hóa dân số nhanh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2030
4.7	Triển khai Đề án của Trung ương về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Từ khi ban hành đề án
4.8	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026 - 2035
<b>IV</b>	<b>CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG, BẢO ĐẢM AN NINH QUỐC GIA; BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA; MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI</b>		
<b>1</b>	<b>Về quốc phòng, an ninh</b>		
1.1	Tổng kết các nghị quyết, kết luận, chiến lược của Đảng về quân sự, quốc phòng, an ninh.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026 - 2030
1.2	Tăng cường sức mạnh quốc phòng, phòng thủ dân sự, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới; bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và các môi trường không gian chiến lược mới.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026 - 2030
<b>2</b>	<b>Công tác đối ngoại</b>		

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
2.1	Cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về đối ngoại; xây dựng và triển khai hiệu quả các kế hoạch, chương trình thực hiện các văn kiện của Đảng về đối ngoại, hội nhập quốc tế. Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026 - 2030
2.2	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về công tác người Việt Nam ở nước ngoài.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026 - 2030
2.3	Rà soát, đôn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả các cam kết, thoả thuận quốc tế.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026 - 2030

**PHỤ LỤC 4****Danh mục các công trình, dự án thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tham mưu thực hiện nhiệm kỳ 2025 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU, ngày tháng năm 2026  
của Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh)

-----

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>		
<b>I</b>	<b>HẠ TẦNG GIAO THÔNG</b>		
1	Cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu (CT13).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2	Hầm đường bộ qua đèo Khau Co.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
3	Xây dựng cảng hàng không Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
4	Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Hoàn thành năm 2027
5	Cải tạo, nâng cấp QL4D đoạn từ Hầm Hoàng Liên đến Trung tâm xã Phong Thổ.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
6	Cải tạo, nâng cấp QL12 đoạn từ Trung tâm xã Phong Thổ đến cửa khẩu Ma Lù Thàng.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
7	Cải tạo, nâng cấp QL4H, đoạn từ Cầu Pa Tàn đến Trung tâm xã Bum Tở.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
8	Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 132 (Đoạn Mường So - Đào Sơn - Vàng Ma Chải) và đường tỉnh 130 (đoạn Nậm xe - Mường So) và đường tỉnh 128.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
9	Hệ thống các đường tỉnh lộ, đường đô thị, đường GTNT trên địa bàn tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
10	Xây dựng cầu đa năng tại khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>II</b>	<b>HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP</b>		
1	Đầu tư hạ tầng lâm nghiệp và các vùng sản xuất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
3	Đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
4	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
5	Sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
6	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng khu, diêm tái định cư các dự án thủy điện quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>III</b>	<b>HẠ TẦNG QUỐC PHÒNG, AN NINH</b>		
1	Dự án xây dựng thao trường huấn luyện Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026-2030

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
2	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường tuần tra biên giới, đường ra mốc giới, kè mốc giới.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026-2030
3	Dự án nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới một số hạng mục doanh trại các Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 1, 2, 3 thuộc Bộ CHQS tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026-2030
4	Dự án cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới một số công trình phục vụ cho huấn luyện dự bị động viên thuộc Bộ CHQS tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026-2030
5	Đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc công an các xã.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Năm 2026-2030
<b>IV</b>	<b>HẠ TẦNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ</b>		
1	Chuyển đổi số trong các cơ quan tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
3	Đầu tư thiết bị cửa khẩu thông minh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
4	Đầu tư hạ tầng phủ sóng 5G/6G trên địa bàn tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>V</b>	<b>HẠ TẦNG KHU KINH TẾ</b>		
1	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất cửa khẩu quốc tế Ma Lò Thành.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>VI</b>	<b>HẠ TẦNG Y TẾ</b>		
1	Mở rộng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện Đa khoa tỉnh (lên hạng I).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
2	Bệnh viện y học cổ truyền.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
3	Đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất hệ thống y tế cơ sở.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>VII</b>	<b>HẠ TẦNG GIÁO DỤC</b>		
1	Đầu tư xây dựng mới, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống trường lớp học các cấp trên địa bàn tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2	Đề án xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất các trường phổ thông dân tộc nội trú THPT trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
3	Hoàn chỉnh đầu tư 11 trường phổ thông nội trú liên cấp các xã biên giới và một số xã có địa bàn đi lại khó khăn.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2027
4	Trường chính trị tỉnh (giai đoạn II).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026
<b>VIII</b>	<b>HẠ TẦNG VĂN HÓA</b>		
1	Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2	Bảo tàng tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-203
<b>IX</b>	<b>TRỤ SỞ LÀM VIỆC</b>		
1	Xây mới, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống trụ sở các xã.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-203
<b>B</b>	<b>VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH</b>		
<b>I</b>	<b>HẠ TẦNG DU LỊCH</b>		

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
1.	Quần thể du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị sinh thái Pu Sam Cáp (phường Đoàn Kết).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-203
2.	Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân golf tại phường Đoàn Kết.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-203
3.	Khu du lịch sinh thái cao nguyên Sìn Hồ (xã Sìn Hồ).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-203
4.	Du lịch sinh thái Thác Nậm Lúc (xã Sìn Hồ).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-203
5.	Quần thể khu du lịch chinh phục đỉnh Putaleng (xã Tả Lèng).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-203
6.	Khu du lịch sinh thái Sin Suối Hồ gắn với đỉnh Bạch Mộc Lương Tử, Sơn Bạc Mây (xã Sin Suối Hồ).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
7.	Khu du lịch vườn địa đàng (xã Bình Lư).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
8.	Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân golf tại xã Bình Lư.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
9.	Quần thể du lịch đèo Hoàng Liên tại xã Bình Lư và xã Tân Uyên gắn với du lịch sinh thái hang động Tiên Sơn (xã Bình Lư).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
10.	Khu du lịch gắn với bản văn hóa cộng đồng tại xã Khun Há.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
11.	Hang động tại Bản Nà Bỏ (phường Tân Phong).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
12.	Khu vui chơi giải trí tổng hợp tại phường Tân Phong kết hợp bản văn hóa du lịch bản Hon.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
13.	Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân golf tại xã Tân Uyên.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
14.	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái văn hóa gắn với suối nước nóng Phiêng Phát (xã Tân Uyên).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
15.	Khu du lịch sinh thái gắn với suối nước nóng Nà Hoi (xã Tân Uyên).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
16.	Khu du lịch nghỉ dưỡng tắm nước khoáng nóng Nà Ún (xã Pắc Ta).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
17.	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Pắc Ta (xã Pắc Ta).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
18.	Khu du lịch sinh thái vùng chè gắn với suối khoáng nóng Trung Đồng (xã Tân Uyên).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
19.	Khu du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa dân tộc Mông, bảo tồn chè cổ thụ và nuôi cá nước lạnh xã Mường Khoa.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
20.	Khu du lịch lòng hồ thủy điện Huổi Quảng gắn với quần thể hang động Bản Mè (xã Khoen On).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
21.	Khu du lịch lòng hồ thủy điện Bản Chát (xã Mường Kim).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
22.	Du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Lai Châu (xã Mường Mô).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
23.	Khu du lịch sinh thái Pú Đao kết hợp du lịch lòng hồ thủy điện (xã Lê Lợi).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
24.	Khu du lịch sinh thái đỉnh Pu Si Lung (xã Bum Nưa).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
25.	Điểm du lịch suối nước nóng Nậm Ngoa Pắc Ma (xã Mường Tè).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>II</b>	<b>HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ</b>		
1	Phát triển trung tâm thương mại, siêu thị, chợ theo quy hoạch đã được phê duyệt.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2	Xây dựng khu dịch vụ du lịch Mường So.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>III</b>	<b>HẠ TẦNG CÔNG NGHIỆP</b>		
<b>1</b>	<b>Công nghiệp năng lượng (điện)</b>		
1.1	Đầu tư xây dựng và khai thác điện mặt trời.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
1.2	Đầu tư xây dựng mới và mở rộng các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
1.3	Đầu tư các Thủy điện tích năng.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
1.4	Mở rộng Thủy điện Lai Châu (Tổ máy số 4), Thủy điện Bản Chát.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>2</b>	<b>Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản</b>		
2.1	Xây dựng nhà máy chế biến mắc ca.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.2	Xây dựng nhà máy chế biến rau, củ quả.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.3	Xây dựng nhà máy chế biến chè.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.4	Xây dựng nhà máy chế biến dược liệu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.5	Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.6	Xây dựng nhà máy sản xuất phân bón.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.7	Xây dựng nhà máy chế biến lâm sản gắn với khai thác rừng trồng sản xuất.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.8	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
2.9	Xây dựng nhà máy chế biến thủy sản.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.10	Dự án khai thác, chế biến khoáng sản.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.11	Dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ lúa gạo đặc sản chất lượng cao.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.12	Dự án sản xuất và chăn nuôi gia súc, gia cầm ứng dụng công nghệ cao.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.13	Dự án liên kết phát triển, sản xuất và tiêu thụ mật ong.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>3</b>	<b>Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng</b>		
3.1	Xây dựng nhà máy sản xuất gạch không nung.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
3.2	Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông đúc sẵn tập trung.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
3.3	Đầu tư phát triển cơ sở sản xuất cát nghiền.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
3.4	Đầu tư khai thác chế biến các mỏ vật liệu xây dựng theo quy hoạch.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
<b>4</b>	<b>Khu, cụm công nghiệp</b>	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	
4.1	Khu công nghiệp Mường So.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
4.2	Khu công nghiệp Tân Uyên.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
4.3	Khu công nghiệp Than Uyên.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
4.4	Cụm công nghiệp Nậm Nhùn.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
4.5	Cụm công nghiệp Mường Tè.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>IV</b>	<b>HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP</b>		
<b>1</b>	<b>Trồng trọt, chăn nuôi</b>		
1.1	Khu nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
1.2	Trồng và phát triển vùng chè hữu cơ.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
1.3	Sản xuất giống, phát triển trồng, chế biến Sâm Lai Châu và các loại cây dược liệu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
1.4	Phát triển vùng sản xuất rau, củ, quả.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
1.5	Phát triển vùng gạo đặc sản, chất lượng.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
1.6	Phát triển vùng chuyên canh các sản phẩm nông nghiệp khác.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
1.7	Phát triển vùng hoa địa lan.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
1.8	Phát triển nuôi ong mật.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
1.9	Phát triển chăn nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>2</b>	<b>Lâm nghiệp</b>		
2.1	Trồng phát triển cây mắc ca.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.2	Trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2.3	Dự án đo đạc, đánh giá, đăng ký cấp chứng nhận tín chỉ Các-bon tỉnh Lai Châu	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>V</b>	<b>PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ</b>		
1	Phát triển các khu đô thị/nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
2	Nhà ở xã hội phục vụ cho người có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã
<b>VI</b>	<b>HẠ TẦNG GIAO THÔNG</b>		
1	Cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu (CT.13).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2	Cầu Pá Ngừa (thay thế phà Pá Ngừa đường tỉnh 134).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
3	Trạm dừng nghỉ trên địa bàn tỉnh (theo quy hoạch).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
4	Cảng cạn xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>VII</b>	<b>HẠ TẦNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO</b>		
1	Trung tâm dạy nghề tự thực trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2	Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ trên địa bàn tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>VIII</b>	<b>HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>		
1	Trung tâm nghiên cứu giống và cây trồng trên địa bàn tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2	Dự án phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>
<b>IX</b>	<b>HẠ TẦNG Y TẾ</b>		
1	Bệnh viện tư nhân trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2	Trung tâm chăm sóc sức khoẻ và phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
<b>X</b>	<b>MÔI TRƯỜNG</b>		
1	Dự án đầu tư xử lý nước thải tập trung trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030
2	Cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Năm 2026-2030